

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2023/HS-ST

Ngày 27- 6 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/HSST-QĐ ngày 16/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Thanh T, sinh năm 1991; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; văn hóa: 09/12; con ông: Vi Văn Đ và bà Vi Thị T1; có vợ là Đoàn Thị L (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

- Bị hại:

- Công ty TNHH L1

Đại diện theo pháp luật: Ông LEE CHENG JU – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Quang T2, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

2. Anh Vũ Trí C, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Thanh T là công nhân tại bộ phận sản xuất, xưởng D Công ty TNHH L1 thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. T được giao nhiệm vụ quản lý (trưởng chuyên) công đoạn chấm mút điểm hàn trong chuyên AD022-C91, xưởng D. Hàng ngày, T cùng với các trưởng chuyên ca khác thực hiện việc bàn giao ca, kiểm đếm nguyên liệu sản xuất là đầu kết nối (thường gọi là đầu pin) còn thừa chưa sản xuất và ghi vào sổ quản lý. Tài sản trong xưởng do Công ty quản lý, quá trình sản xuất, T thấy việc quản lý đầu kết nối để tại chuyên có sơ hở, nên nảy sinh ý định trộm cắp đầu kết nối mang đi tìm nơi tiêu thụ, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do trong xưởng nơi T làm việc có sẵn nam châm, nên T đã nảy sinh ý định lấy một cục nam châm để hút các đầu kết nối trên khay tại chuyên AD022-C91, xưởng D, sau đó giấu cục N1 đã dính những đầu kết nối, trong chùm chìa khóa cho vào trong túi quần đi ra khỏi xưởng. Khi đến khu vực cửa từ, T bỏ chùm chìa khóa có cục N1 dính đầu kết nối vào trong rãnh trượt để đồ cạnh cửa từ và đẩy một chiếc mũ vải do Công ty C1 lên trên để che giấu.

Bằng thủ đoạn trên khoảng từ đầu tháng 11/2022 đến ngày 14/02/2023, lợi dụng vào thời điểm giờ tan ca là thời gian mọi người không chú ý hoặc vắng công nhân ở chuyên, T đã nhiều lần lấy sử dụng nam châm (có sẵn ở chuyên) lấy trộm đầu kết nối (đầu pin) tại chuyên AD022-C91, xưởng D của Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. T không lấy trộm đầu kết nối (đầu pin) liên tục và lấy với số lượng nhiều một lúc vì sợ bị Công ty phát hiện, mỗi lần T lấy từ 10 chiếc đến 20 chiếc hoặc từ 20 chiếc đến 40 chiếc nhưng không nhớ số lượng từng ngày trộm cắp, ngày cụ thể trộm cắp, tổng cộng trong thời gian trên T đã trộm cắp được 966 đầu kết nối mang về phòng trọ cất giấu trong một túi nilon để ở túi sau bên phải quần bò ngố màu đen treo tại đầu giường phòng trọ, để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng hơn 17 giờ ngày 14/02/2023, sau khi tan ca quan sát thấy không có công nhân, T tiếp tục dùng 01 cục nam châm, để gần sát khay đựng đầu kết nối ở tại chuyên AD022-C91, xưởng D, hút được 37 đầu kết nối ra khỏi khay. Sau đó, T giấu cục N1 đã dính những đầu kết nối trong chùm chìa khóa, cho vào trong túi quần đi ra khỏi xưởng. Khi đến khu vực cửa từ, T bỏ chùm chìa khóa có cục N1 dính 37 đầu kết nối vào trong rãnh trượt để đồ cạnh cửa từ và đẩy một chiếc mũ vải do Công ty C1 lên trên để che giấu. Sau khi chùm chìa khóa đi qua rãnh trượt để đồ trên, lúc này anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ tại xưởng phát hiện, anh N lấy chùm chìa khóa của T kiểm tra, T dùng tay giằng lại và giật được chùm chìa khóa và cục N1 dính đầu kết nối, làm 03 đầu kết nối bị rơi. Lợi dụng lúc anh N đang điện đàm thông báo cho bộ phận an ninh của Công ty, T giấu nam châm có dính đầu kết nối vào tất đeo chân. Sau đó, anh N nhặt được 03 đầu kết nối vừa rơi trên nền nhà và yêu cầu T ở lại khu vực cửa từ. Tại đây, T cúi xuống lấy nam châm dính đầu kết nối ở tất chân ra cầm ở tay định vứt nam châm đi nhưng nhìn thấy anh Vũ Trí C, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang là công nhân đi từ trong xưởng ra đứng gần nói chuyện với T, lợi dụng anh C không để ý, T giấu nam châm có dính đầu kết nối vào trong túi áo khoác

bên trái của anh C đang mặc, khi anh C đi ra khỏi cửa xưởng D cho tay vào vào túi áo khoác bên trái phát hiện đầu kết nối, anh C đã giao nộp lại cho lực lượng an ninh của Công ty C2 đầu kết nối. Sau đó T lên làm việc với lực lượng an ninh của Công ty, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp đầu kết nối.

Ngày 15/02/2023, Vi Thanh T đến Đồn Công an Q, huyện V đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, màu xanh lam, số I: 35978609000648.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan điều tra- Công an huyện V khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Thanh T tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thu giữ tại: túi sau bên phải quần bò ngố màu đen treo tại đầu giường phòng trọ của Vi Thanh T 01 túi nilon bên trong đựng 966 đầu kết nối dùng để sản xuất dây sạc Iphone. T khai nhận đây là số đầu kết nối do T trộm cắp được của Công ty TNHH L1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 24/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 đầu kết nối có giá 26.063 đồng; 37 đầu kết nối 964.331 đồng; 966 đầu kết nối có giá 25.176.858 đồng; 1003 đầu kết nối có giá 26.141.189 đồng.

Bản cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 10/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Vi Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự . Xử phạt: Vi Thanh T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với Công ty TNHH L1, bị cáo phải bồi thường Công ty là 26.141.189 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cục N1 bị vỡ khuyết một góc.

Trả lại bị cáo đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, màu xanh lam nhưng được giữ lại đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Thanh T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ tháng 11/2022 đến ngày 14/02/2023, tại chuyên AD022-C91, xưởng D Công ty TNHH L1 thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, do sợ bị Công ty phát hiện nên mỗi ngày Vi Thanh T là công nhân trong Công ty chỉ lấy từ 10 chiếc đến 20 chiếc hoặc từ 20 chiếc đến 40 chiếc đầu kết nối (đầu pin) dùng để sản xuất dây sạc Iphone, tổng cộng trong thời gian trên T trộm cắp tài sản là 1003 đầu kết nối có giá trị là số tiền 26.141.189 đồng của Công ty TNHH L1.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Vi Thanh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng khi bị cáo ra đầu thú bị cáo khai báo số tài sản trộm cắp 01 túi nilon bên trong đựng 966 đầu kết nối dùng để sản xuất dây sạc Iphone, cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của bị cáo và thu được số tài sản này, đây không phải là hành vi "*sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả*" do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, Khoản 1 Điều 51 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo của xã hai chị gái bị liệt, mẹ bị ốm đau bị cáo là lao động chính trong gia đình nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội thể hiện tính nghiêm minh cũng như khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trả lại anh Phạm Quang T2 là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L1 đầu kết nối dùng để sản xuất dây sạc Iphone, tuy nhiên phía bị hại đề nghị do số đầu kết nối bảo quản không đúng quy định nên bị hỏng không sử dụng được yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá đã định giá là 26.141.189, phía bị cáo đồng ý do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và hại là phù hợp với Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Để đảm bảo quyền lợi người được thi hành án cần áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, màu xanh lam là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 cục nam châm bị vỡ khuyết một góc bị can dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Thanh T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Vi Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Thanh T cho xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH L1 số tiền là 26.141.189 (Hai mươi sáu triệu một trăm bốn mươi một nghìn một trăm tám mươi chín đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, màu xanh lam nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 cục N1 bị vỡ khuyết một góc.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thanh T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang
- ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế
- ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi Hình án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang
- ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế
- ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi Hình án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện